TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH CHƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số : 64 /2024/HNGĐ-ST
Ngày 11 tháng 7 năm 2024
V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH NA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Trường Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiền

Ông Phạm Viết Tùng

Thư ký phiên toà : Ông Nguyễn Xuân Tráng - Thư ký Toà án nhân dân huyện TC, tỉnh NA.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh NA tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Soa - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương xét xử công khai vụ án thụ lý số 54/ 2024/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 03 năm 2024 về việc Tranh chấp Hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1993; Nơi ĐKNKTT: Thôn TH, xã TT, huyện TC, tỉnh NA. Vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Chu Văn S, sinh năm 1988; Nơi ĐKNKTT: Thôn TH, xã TT, huyện TC, tỉnh NA.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam số 3- Tổng cục 10- Bộ Công An. Vắng mặt tại phiên toà có yêu cầu xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, trong bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

Chị và anh Chu Văn S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có được tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Thuỷ, huyện TC, tỉnh NA vào ngày 18 tháng 6 năm 2013.

Sau khi kết hôn xong vợ chồng về làm ăn, sinh sống tại xã Thanh Thuỷ, huyện TC, tỉnh NA. Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc cho đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn.

Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng là không còn nữa nên nguyện vọng của chị là muốn được ly hôn với anh Chu Văn S.

Về trách nhiệm nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Chu Thị Ngọc A, sinh ngày 14/01/2014 và Chu Hải Đ, sinh ngày 09/10/2015. Hiện nay đang sống cùng với chị. Nếu như vợ chồng ly hôn nhau thì nguyện vọng của chị là muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Chu Thị Ngọc A và Chu Hải Đ và không yêu cầu anh Chu Văn S góp cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Về phân chia tài sản: Chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ: Hiện nay vợ chồng không nợ gì ai và cũng không ai nợ gì vợ chồng.

Ý kiến của bị đơn anh Chu Văn S: Tại phiên toà hôm nay anh vắng mặt. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh thừa nhận về điều kiện kết hôn của vợ chồng đúng như chị Nguyễn Thị D đã trình bày.

Sau khi kết hôn xong vợ chồng làm ăn sinh sống tại xã Thanh Thuỷ, huyện TC, tỉnh NA.

Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc với nhau đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do hiện tại anh đang phải chấp hành án với thời hạn 20 năm.

Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng đang còn nên việc chị Nguyễn Thị D xin ly hôn với anh thì anh đề nghị Toà án giải quyết theo quy định.

Về trách nhiệm nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Chu Thị Ngọc A, sinh ngày 14/01/2014 và Chu Hải Đ, sinh ngày 09/10/2015. Hiện nay đang sống cùng với chị Nguyễn Thị D. Nếu như vợ chồng ly hôn nhau thì nguyện vọng của anh là muốn để cho chị Nguyễn Thị D được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Chu Thị Ngọc A và cháu Chu Hải Đ và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh.

Về phân chia tài sản: Anh không yêu cầu giải quyết.

Về nợ: Hiện nay vợ chồng không nợ gì ai và cũng không ai nợ gì vợ chồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh NA phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý giải quyết cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án hoàn toàn tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, Điều 35, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Chu Văn S.

Về trách nhiệm nuôi con chung: Giao cháu Chu Thị Ngọc A, sinh ngày 14/01/2014 và Chu Hải Đ, sinh ngày 09/10/2015 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Chu Văn S.

Về tài sản chung và nợ: Không có yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án Tranh chấp Hôn nhân gia đình được quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại xã Thanh Thuỷ, huyện TC, tỉnh NA. Cho nên việc thụ lý, giải quyết thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh NA. Tại phiên toà hôm nay anh Chu Văn S vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh có yêu cầu được xét xử vắng mặt. Cho nên việc xét xử vắng mặt bị đơn anh Chu Văn S là hoàn toàn đúng quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị D và anh Chu Văn S kết hôn với nhau hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Thuỷ, huyện TC, tỉnh NA theo đúng quy định. Sau khi kết hôn vợ chồng về sinh sống với nhau hạnh phúc không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình sống không hợp nhau. Nay chị Nguyễn Thị D xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên có nguyện vọng được ly hôn với anh Chu Văn S. Còn anh Chu Văn S xét thấy tình cảm vợ chồng đang còn nên yêu cầu Toà án giải quyết theo quy định. Xét thấy tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng. Nếu kéo dài cuộc hôn nhân này thì chỉ

là hình thức chứ mục đích hôn nhân không đạt được cho nên cần chấp nhận cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Chu Văn S là đúng quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung Chu Thị Ngọc A, sinh ngày 14/01/2014 và Chu Hải Đ, sinh ngày 09/10/2015. Hiện nay đang sống cùng với chị Nguyễn Thị D. Nay vợ chồng ly hôn nhau nguyện vọng của các bên là để cho chị Nguyễn Thị D được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Chu Thị Ngọc A, sinh ngày 14/01/2014 và Chu Hải Đ, sinh ngày 09/10/2015 và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Chu Văn S. Xét thấy sự thoả thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật. Cho nên cần giao cháu Chu Thị Ngọc A, sinh ngày 14/01/2014 và Chu Hải Đ, sinh ngày 09/10/2015 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Chu Văn S.

Về tài sản chung: Hai bên không có yêu cầu nên không xem xét.

Về phân chia tài sản chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm

[4] Về ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh NA tại phiên tòa. Xét thấy việc tuân theo quy định pháp luật và các nội dung liên quan đến việc giải quyết vụ án là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Chu Văn S.

Về trách nhiệm nuôi con: Giao cháu Chu Thị Ngọc A, sinh ngày 14/01/2014 và Chu Hải Đ, sinh ngày 09/10/2015 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Chu Văn S.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một bên hoặc các bên thì Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung và nợ: Không có yêu cầu nên không xem xét

Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011773 ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh NA. Chị Nguyễn Thị D đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận :
- *TAND tỉnh Nghệ An*
- *VKS huyện Thanh Chương*
- *Chi cục THA dân sự*
- *UBND xã Thanh Thuỷ*
- *Các đương sự.*
- *Lưu HS, VP*.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Thái Trường Giang